THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1008/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone năm 2014 và 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Bộ Y tế - Cơ quan thường trực về phòng, chống AIDS của Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chỉ tiêu bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2014 và 2015 (phụ lục chỉ tiêu kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai, cân đối, bảo đảm đủ nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và kinh phí để mở rộng điều trị Methadone trên địa bàn, hoàn thành chỉ tiêu bệnh nhân được điều trị bằng thuốc Methadone giao tại Quyết định này; báo cáo định kỳ và đột xuất về Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và Bộ Y tế.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không được giao chỉ tiêu tại Quyết định này, chủ động đề xuất Bộ Y tế giao chỉ tiêu và tổ chức, thực hiện việc điều trị bằng thuốc Methadone cho người nghiện chất dạng thuốc phiện tại địa phương.

Điều 3. Giao Bộ Y tế bảo đảm đủ nguồn thuốc Methadone, đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai điều trị Methadone; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả điều trị Methadone tại các địa phương.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Phụ lục

GIAO CHỈ TIÊU BỆNH NHÂN ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ THAY THẾ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC METHADONE NĂM 2014 VÀ 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tỉnh/ thành phố	Tổng số người nghiện ma túy theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH năm 2013	Ước tính số người nghiện chất dạng thuốc phiện theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH (78.4%)	Chỉ tiêu năm 2014	Chỉ tiêu năm 2015
1	Hà Nội	18.585	14.496	2.300	8.500
2	TP Hồ Chí Minh	13.533	10.556	2.280	8.000
3	Sơn La	13.533	10.556	740	6.000
4	Điện Biên	8.651	6.748	1.770	4.400
5	Hải Phòng	7.664	5.978	3.860	4.600
6	Nghệ An	7.079	5.522	640	3.400
7	Thái Bình	6.768	5.279	820	3.000
8	Thanh Hóa	5.823	4.542	2.030	3.500
9	Thái Nguyên	5.489	4.281	2.250	3.300
10	Lào Cai	5.194	4.051	650	2.431
11	Lai Châu	3.463	2.701	400	1.700
12	Hải Dương	3.246	2.532	1.100	1.900
13	Nam Định	3.112	2.427	1.650	1.900
14	Quảng Ninh	2.625	2.048	1.110	1.600
15	Đồng Nai	2.572	2.006	120	1.404
16	Ninh Bình	2.483	1.937	440	1.356
17	Yên Bái	2.319	1.809	420	1.200
18	Hòa Bình	2.253	1.757	670	1.200
19	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.235	1.252	550	1.200
20	Phú Thọ	2.232	1.741	900	1.200
21	Bắc Giang	2.221	1.732	370	1.213
22	Bình Thuận	2.095	1.634	500	1.144

TT	Tên tỉnh/ thành phố	Tổng số người nghiện ma túy theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH năm 2013	Ước tính số người nghiện chất dạng thuốc phiện theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH (78.4%)	Chỉ tiêu năm 2014	Chỉ tiêu năm 2015
23	Lạng Sơn	1.999	1.559		800
24	Vĩnh Phúc	1.999	1.559		800
25	Cần Thơ	1.871	1.459	970	1.100
26	Bình Dương	1.871	1.459		800
27	An Giang	1.740	1.357	690	900
28	Lâm Đồng	1.740	1.357		550
29	Đà Nẵng	1.735	451	600	850
30	Cao Bằng	1.640	1.279	170	750
31	Hưng Yên	1.460	1.139	200	750
32	Tuyên Quang	1.322	1.031	220	700
33	Đăk Lăk	1.322	1.031		400
34	Bắc Kạn	1.279	998	500	800
35	Tây Ninh	1.279	499		400
36	Hà Nam	1.274	994	250	700
37	Long An	1.274	994	560	650
38	Bắc Ninh	1.212	945		500
39	Khánh Hòa	1.176	917	120	500
40	Tiền Giang	1.176	717		350
41	Bình Phước	1.066	831		300
42	Cà Mau	1.057	824		350
43	Gia Lai	977	762		200
44	Quảng Bình	975	761	120	400
45	Quảng Trị	872	680	250	450
46	Vĩnh Long	872	680		200
47	Hà Tĩnh	749	584	350	400
48	Quảng Nam	749	584		400
49	Kiên Giang	673	525		150
50	Bến Tre	650	312	140	300

TT	Tên tỉnh/ thành phố	Tổng số người nghiện ma túy theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH năm 2013	Ước tính số người nghiện chất dạng thuốc phiện theo báo cáo của Bộ Công an và Bộ LĐTBXH (78.4%)	Chỉ tiêu năm 2014	Chỉ tiêu năm 2015
51	Bạc Liêu	606	473		100
52	Đồng Tháp	508	396		100
53	Hậu Giang	472	368		100
54	Hà Giang	461	360	140	250
55	Thừa Thiên Huế	428	334		200
56	Ninh Thuận	403	242		200
57	Sóc Trăng	377	294		100
58	Đắc Nông	363	283		100
59	Bình Định	330	257		100
60	Quảng Ngãi	304	237		100
61	Kon Tum	277	216		100
Tổng cộng		**163.713**	**125.336**	**30.850**	**81.047**